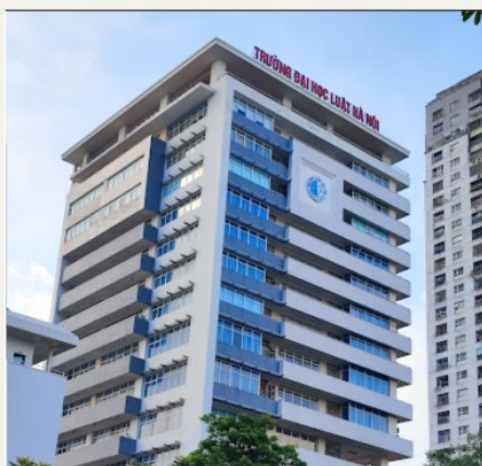




BỘ TƯ PHÁP
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI



BẢN TIN SỐ VỀ PHÁP LUẬT

THÁNG 10/2025

MỤC LỤC

1. Văn bản được ban hành trong Tháng 10/2025.....	3
2. Văn bản có hiệu lực trong Tháng 10/2025.....	10
3. Bản án xét xử phúc thẩm của Toà án nhân dân cấp cao (từ 20/09/2025- 20/10/2025)	13

1. Văn bản pháp luật ban hành trong Tháng 10

1.1. Luật Hành chính

1.1.1. Thủ tục bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI

Ngày 12/10/2025, Bộ Nội vụ đã có [Thông tư 21/2025/TT-BNV](#) hướng dẫn nghiệp vụ công tác tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.



Theo Điều 6, nguyên tắc, trình tự bỏ phiếu thực hiện như sau:

- Việc bỏ phiếu bắt đầu từ 07 giờ sáng đến 07 giờ tối cùng ngày. Tùy tình hình địa phương, Tổ bầu cử có thể quyết định cho bắt đầu việc bỏ phiếu sớm hơn nhưng không được trước 05 giờ sáng hoặc kết thúc muộn hơn nhưng không được quá 09 giờ tối cùng ngày;
- Khi bầu cử, cử tri phải xuất trình Thẻ cử tri;

- Mỗi cử tri có quyền bỏ 01 phiếu bầu đại biểu Quốc hội và bỏ 01 phiếu bầu đại biểu Hội đồng nhân dân tương ứng với mỗi cấp Hội đồng nhân dân mà mình được tham gia bầu cử...

Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

1.1.2. Số lượng cấp phó phòng chuyên môn Ủy ban nhân dân cấp xã

Điều 1 [Nghị quyết 332/NQ-CP](#) ngày 15/10/2025 của Chính phủ quy định, Phòng chuyên môn và tương đương, Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) được **bổ trí bình quân 02 cấp phó**, trong đó:



- Lãnh đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã gồm Giám đốc (Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã không kiêm Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã)

- Và Phó Giám đốc tương đương Phó Trưởng phòng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cụ thể số lượng cấp phó của phòng chuyên môn và tương đương, Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm không vượt quá tổng số lượng cấp phó theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

1.1.3. Mẫu hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức từ ngày 16/11/2025

Ngày 02/10/2025, Bộ Nội vụ đã ban hành [Thông tư 16/2025/TT-BNV](#) hướng dẫn mẫu hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức.

Thông tư này áp dụng cho các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc ký kết hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức theo quy định của Nghị định số 173/2025/NĐ-CP.



Các mẫu hợp đồng ban hành kèm Thông tư 16/2025/TT-BNV gồm:

- Phụ lục I: Hợp đồng dịch vụ với cá nhân:
 - + Mẫu Hợp đồng dịch vụ thực hiện nhiệm vụ của công chức (ký kết với cá nhân).
 - + Mẫu Thanh lý Hợp đồng dịch vụ thực hiện nhiệm vụ của công chức (ký kết với cá nhân).
- Phụ lục II: Hợp đồng lao động:
 - + Mẫu Hợp đồng lao động thực hiện nhiệm vụ của công chức.
 - + Mẫu thanh lý Hợp đồng lao động thực hiện nhiệm vụ của công chức.
- Phụ lục III: Hợp đồng dịch vụ với pháp nhân:
 - + Mẫu Hợp đồng dịch vụ thực hiện nhiệm vụ của công chức (ký kết với pháp nhân - tổ chức, doanh nghiệp, cơ quan).
 - + Mẫu Thanh lý Hợp đồng dịch vụ thực hiện nhiệm vụ của công chức (ký kết với pháp nhân).

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 16/11/2025.

1.2. Luật Tài chính

1.2.1. Điều chỉnh trách nhiệm tiếp nhận và giải quyết hồ sơ hoàn thuế

Nội dung này quy định tại [Thông tư 94/2025/TT-BTC](#) sửa đổi, bổ sung Thông tư 80/2021/TT-BTC hướng dẫn Luật Quản lý thuế.



Theo đó, Thông tư 94/2025/TT-BTC đã làm rõ thẩm quyền giải quyết hồ sơ hoàn thuế, tránh chồng chéo giữa các cấp thuế. Cụ thể:

1 - Cơ quan thuế quản lý trực tiếp có trách nhiệm tiếp nhận và giải quyết hồ sơ hoàn thuế nêu tại khoản 1 Điều 27 Thông tư 80/2021/TT-BTC (trừ trường hợp quy định tại (2)).

2 - Cục Thuế tỉnh, thành phố nơi người nộp thuế khai thuế giá trị gia tăng của dự án đầu tư theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 11 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP có trách nhiệm tiếp nhận và giải quyết hồ sơ hoàn thuế đối với dự án đầu tư của người nộp thuế (*trước đây chưa có quy định riêng*).

3 - Cơ quan thuế quản lý trực tiếp có trách nhiệm tiếp nhận và giải quyết hồ sơ hoàn thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ hết của cơ sở kinh doanh khi giải thể, phá sản (*quy định mới bổ sung*).

Thông tư này được ban hành ngày 14/10/2025 và có hiệu lực từ ngày ký.

1.2.2. Giảm thuế xuất khẩu vàng trang sức, kỹ nghệ về 0%

Ngày 10/10/2025, Chính phủ ban hành Nghị định 260/2025/NĐ-CP sửa đổi mức thuế suất thuế xuất khẩu đối với một số mặt hàng quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 26/2023/NĐ-CP.



Theo đó, giảm thuế suất thuế xuất khẩu đối với đồ trang sức và các bộ phận của đồ trang sức bằng kim loại quý khác, đã hoặc chưa mạ hoặc dát phủ kim loại quý (mã hàng 7113.19.10 và 7113.19.90) từ 1% xuống còn 0%.

Đối với đồ kỹ nghệ vàng hoặc bạc và các bộ phận của đồ kỹ nghệ vàng bạc, bằng kim loại quý hoặc kim loại dát phủ kim loại quý, Nghị định giữ nguyên thuế suất thuế xuất khẩu đối với đồ kỹ nghệ bằng bạc, bằng kim loại cơ bản dát phủ kim loại quý ở mức 0%; còn đồ kỹ nghệ bằng kim loại quý khác thì giảm từ 1% xuống còn 0%.

Các sản phẩm khác bằng vàng hoặc bạc (mã hàng 7115.90.10) cũng được giảm thuế suất thuế xuất khẩu từ 1% xuống còn 0%.

Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

1.2.3. Chế độ báo cáo mới trong hoạt động kinh doanh vàng

Theo Điều 28 - 30 của [Thông tư 34/2025/TT-NHNN](#) ngày 09/10/2025 của Ngân hàng Nhà nước, doanh nghiệp, tổ chức tín dụng được cấp Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng thực hiện chế độ báo cáo như sau:

Báo cáo hằng ngày hoặc khi có yêu cầu về doanh số mua - bán vàng miếng.

Báo cáo quý khi có thay đổi thông tin doanh nghiệp, địa điểm kinh doanh, chấm dứt hoạt động hoặc bổ sung điểm bán.

Thời hạn nộp báo cáo:

- Báo cáo ngày: trước 14h của ngày làm việc tiếp theo.
- Báo cáo quý: chậm nhất ngày 15 của tháng đầu quý sau.
- Báo cáo năm: chậm nhất ngày 15/01 năm sau.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 10/10/2025.

1.2.4. Đề án chuyển đổi mô hình và phương pháp quản lý thuế đối với hộ kinh doanh khi xóa bỏ thuế khoán



Ngày 06/10/2025, Bộ Tài chính ban hành [Quyết định 3389/QĐ-BTC](#) phê duyệt Đề án "Chuyển đổi mô hình và phương pháp quản lý thuế đối với hộ kinh doanh khi xóa bỏ thuế khoán". Trong đó, đặt ra một số nhiệm vụ cụ thể:

- Sửa đổi Luật Quản lý thuế và văn bản hướng dẫn để bãi bỏ hình thức thuế khoán đối với hộ kinh doanh; các Nghị định, Thông tư hướng dẫn được rà soát để sửa đổi đồng bộ, đảm bảo triển khai đồng bộ và đạt kết quả;



- Sửa đổi chính sách thuế thu nhập cá nhân (TNCN), thuế giá trị gia tăng

(GTGT) và các văn bản quy định, hướng dẫn thi hành theo hướng điều chỉnh ngưỡng doanh thu không chịu thuế phù hợp thực tiễn;

- Sửa đổi phương pháp tính thuế TNCN đối với hộ kinh doanh có “quy mô lớn” tương đương với quy mô doanh nghiệp nhỏ, vừa sao cho tương đồng với thuế TNDN của doanh nghiệp;

- Xem xét áp dụng thuế TNCN trên thu nhập (doanh thu trừ chi phí) cho những hộ kinh doanh có đầy đủ sổ sách, nhằm khuyến khích hộ kinh doanh minh bạch hóa chi phí, đầu tư mở rộng kinh doanh mà không bị thiệt thòi so với doanh nghiệp về thuế; bổ sung quy định miễn/giảm thuế TNCN để khuyến khích đổi mới sáng tạo nhằm thúc đẩy kinh tế tư nhân theo tinh thần Nghị quyết số 68-NQ/TW;

- Nghiên cứu xây dựng mô hình quản lý thuế mới đối với hộ kinh doanh sau khi bỏ thuế khoán theo hướng phân nhóm theo quy mô doanh thu để xác định phương pháp tính thuế/ mô hình quản lý thuế phù hợp, xác định ngưỡng doanh thu để áp dụng hóa đơn điện tử máy tính tiền;

- Tăng cường ứng dụng công nghệ số, hóa đơn điện tử, phát triển các nền tảng số dùng chung hỗ trợ cho hộ kinh doanh

đảm bảo 100% hộ kinh doanh có thể thực hiện các thủ tục bằng phương thức điện tử một cách dễ dàng...

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

1.2.5. Hướng dẫn áp dụng hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao

Nghị định 257/2025/NĐ-CP ngày 08/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết về việc thực hiện dự án áp dụng loại hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (dự án BT), theo đó:



Có 04 hình thức lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án BT bao gồm:

- Đấu thầu rộng rãi theo quy định tại Điều 37 của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư;
- Đàm phán cạnh tranh theo quy định tại Điều 38 của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư;
- Chỉ định nhà đầu tư theo quy định tại Điều 39 của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và khoản 3 Điều này;

- Lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt theo quy định tại Điều 40 của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và khoản 4 Điều này.

Về triển khai thực hiện dự án BT:

Nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án (nếu có) tổ chức triển khai đầu tư, xây dựng công trình dự án BT theo quy định tại hợp đồng và pháp luật về xây dựng, đất đai, pháp luật có liên quan.

Cơ quan ký kết hợp đồng thực hiện trách nhiệm quản lý, giám sát chất lượng công trình dự án BT theo quy định tại khoản 2 Điều 59 của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

1.2.6. Điều chỉnh quy hoạch tổng thể quốc gia, cả nước có 6 vùng kinh tế - xã hội

Chính phủ đã điều chỉnh Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050 tại [Nghị quyết 306/NQ-CP](#) ngày 05/10/2025.



Theo đó, cả nước được tổ chức không gian phát triển thành 06 vùng kinh tế - xã hội như sau:

1 - Vùng Trung du và miền núi phía Bắc gồm 09 tỉnh: Lạng Sơn, Cao Bằng, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Phú Thọ, Lào Cai, Lai Châu, Điện Biên, Sơn La.

2 - Vùng Đồng bằng sông Hồng gồm 06 tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hải Phòng, Ninh Bình, Hưng Yên, Bắc Ninh, Quảng Ninh.

3 - Vùng Bắc Trung Bộ gồm 05 tỉnh, thành phố: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Huế.

4 - Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên gồm 06 tỉnh, thành phố: Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Khánh Hòa, Lâm Đồng.

5 - Vùng Đông Nam Bộ gồm 03 tỉnh, thành phố: Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Tây Ninh.

6 - Vùng Đồng bằng sông Cửu Long gồm 05 tỉnh, thành phố: Cần Thơ, Vĩnh Long, Đồng Tháp, An Giang, Cà Mau.

Mục tiêu của việc định hướng phát triển vùng là tăng cường liên kết vùng và liên kết quốc gia, nâng cao hiệu quả khai thác nguồn lực, hạ tầng, không gian phát triển mới su sấp nhập đơn vị hành chính. Hình thành các vùng động lực quốc gia, cực

tăng trưởng kinh tế mới, tạo hiệu ứng lan tỏa thúc đẩy phát triển bền vững.

Đồng thời, Bảo đảm quốc phòng, an ninh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, giảm chênh lệch phát triển giữa các vùng.

1.2.7. Quy định về Quỹ đầu tư mạo hiểm quốc gia và quỹ đầu tư mạo hiểm của địa phương

Ngày 14/10/2025, Chính phủ ban hành [Nghị định 264/2025/NĐ-CP](#) của Chính phủ quy định về Quỹ đầu tư mạo hiểm quốc gia và quỹ đầu tư mạo hiểm của địa phương.

Theo quy định tại Điều 6, Quỹ đầu tư mạo hiểm quốc gia được thành lập và hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên hoặc công ty cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp.



Quỹ đầu tư mạo hiểm của địa phương được thành lập và hoạt động dưới hình thức doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Quỹ đầu tư mạo hiểm quốc gia, quỹ đầu tư mạo hiểm của địa phương có tư cách pháp nhân, con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, các ngân hàng trong nước và nước ngoài theo các quy định của pháp luật có liên quan.

Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

1.3. Luật Đất đai

1.3.1. Nâng mức thu nhập được mua nhà ở xã hội

Đây là nội dung đáng chú ý tại [Nghị định 261/2025/NĐ-CP](#) ngày 10/10/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 100/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội.



Cụ thể, điều kiện về thu nhập để mua nhà ở xã hội thay đổi như sau:

- Trường hợp người đứng đơn là người chưa kết hôn hoặc được xác nhận là độc thân thì thu nhập bình quân hàng tháng

thực nhận không quá 20 triệu đồng (trước đây là 15 triệu đồng).

- Trường hợp người đứng đơn là người chưa kết hôn hoặc được xác nhận là độc thân đang nuôi con dưới tuổi thành niên thì thu nhập bình quân hàng tháng thực nhận không quá 30 triệu đồng (quy định mới).

- Trường hợp người đứng đơn đã kết hôn thì người đứng đơn và vợ (chồng) của người đó có tổng thu nhập bình quân hàng tháng thực nhận không quá 40 triệu đồng (trước đây là 30 triệu đồng)

Xem thêm: [6 điểm mới của Nghị định 261/2025/NĐ-CP về chính sách nhà ở xã hội](#)

2. Văn bản pháp luật có hiệu lực Tháng 6/2025

2.1. Luật Hành chính

2.1.1. Tổ chức bộ máy giúp việc của các Tòa án quân sự từ 01/10/2025

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy giúp việc của các Tòa án quân sự được Tòa án nhân dân tối cao quy định tại [Thông tư 09/2025/TT-TANDTC](#) có hiệu lực ngày 01/10/2025.

Theo Điều 2, bộ máy giúp việc của Tòa án quân sự Trung ương gồm:

- Văn phòng;
- Phòng Giám đốc kiểm tra;
- Phòng Nghiên cứu tổng hợp;

- Phòng Tổ chức - Cán bộ;

- Phòng Thông tin tư liệu và Quản lý lý lịch tư pháp.



Chức vụ, chức danh trong Văn phòng, Phòng thuộc Tòa án quân sự Trung ương có Trưởng phòng hoặc tương đương, Phó Trưởng phòng hoặc tương đương, Thẩm phán Tòa án nhân dân, Thẩm tra viên Tòa án, quân nhân khác, công chức khác.

2.2. Luật Tài chính

2.2.1. Từ 10/10/2025: Mua, bán vàng 20 triệu trở lên/ngày phải thanh toán qua tài khoản

Đây là một trong những nội dung đáng chú ý tại [Nghị định 232/2025/NĐ-CP](#) sửa đổi Nghị định 24/2012/NĐ-CP về quản lý hoạt động kinh doanh vàng có hiệu lực từ ngày 10/10/2025.

Cụ thể, Nghị định 232/2025/NĐ-CP đã bổ sung khoản 10 Điều 4 Nghị định 24/2012/NĐ-CP quy định:

Việc thanh toán mua, bán vàng có **giá trị từ 20 triệu đồng** trong ngày trở lên của một khách hàng phải được thực hiện

thông qua tài khoản thanh toán của khách hàng và tài khoản thanh toán của doanh nghiệp kinh doanh vàng mở tại ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.



Bên cạnh đó, bổ sung khoản 5a Điều 6 Nghị định 24/2012/NĐ-CP, cụ thể:

Khi bán vàng nguyên liệu mua từ doanh nghiệp, ngân hàng thương mại quy định tại Điều 11a (mới được bổ sung) **phải lập và sử dụng hóa đơn điện tử** theo quy định của pháp luật; lưu trữ đầy đủ, chính xác dữ liệu giao dịch bán vàng nguyên liệu; thực hiện kết nối cung cấp thông tin cho Ngân hàng Nhà nước theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

2.1.2. Áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung với tập đoàn đa quốc gia từ 15/10/2025

Nội dung này được nêu tại [Nghị định 236/2025/NĐ-CP](#) quy định chi tiết Nghị quyết 107/2023/QH15 về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy

định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu, có hiệu lực từ ngày 15/10/2025.

Theo Điều 3, người nộp thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu là đơn vị hợp thành của tập đoàn đa quốc gia có doanh thu hợp nhất hằng năm của công ty mẹ tối cao đạt từ 750 triệu euro trở lên trong ít nhất 02 năm của 04 năm liền kề trước năm xác định nghĩa vụ thuế.

Với tập đoàn mới thành lập dưới 04 năm, nếu có ít nhất 02 năm đạt ngưỡng doanh thu nói trên thì đơn vị hợp thành cũng thuộc diện nộp thuế.

Nghị định này cũng nêu rõ nhiều trường hợp không thuộc diện nộp thuế.

2.3. Luật Ngân hàng

2.3.1. Một số ngân hàng được giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc từ 01/10/2025

Theo quy định tại [Thông tư 23/2025/TT-NHNN](#) của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 30/2019/TT-NHNN, Một số ngân hàng được giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc như sau:

- Tổ chức tín dụng hỗ trợ quy định tại khoản 39 Điều 4 Luật Các tổ chức tín dụng được giảm 50% tỷ lệ dự trữ bắt buộc theo phương án phục hồi tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tổ chức tín dụng là bên nhận chuyển giao bắt buộc ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng được giảm 50% tỷ lệ dự trữ bắt buộc theo phương án chuyển giao bắt buộc ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2.4. Luật Dân sự

2.4.1. Phụ nữ độc thân được tự quyết định làm IVF để sinh con từ 01/10/2025

Trước đây, Nghị định 10/2015/NĐ-CP quy định phụ nữ độc thân có quyền sinh con bằng kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm (IVF) khi có chỉ định của bác sĩ chuyên khoa.

Từ ngày 01/10/2025, theo quy định tại Điều 3 **Nghị định số 207/2025/NĐ-CP**, phụ nữ độc thân được thực hiện kỹ thuật hỗ trợ sinh sản (bao gồm đông lạnh trứng, thụ tinh trong ống nghiệm (IVF)) **khi có nguyện vọng** mà không cần chỉ định.



Theo Điều 5 Nghị định số 207/2025/NĐ-CP, phụ nữ độc thân có nguyện vọng làm IVF phải đáp ứng điều kiện về sức khỏe khi không có noãn hoặc noãn không bảo đảm chất lượng để thụ thai.

Đồng thời cũng phải có đủ sức khỏe theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế để thực hiện kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm và không đang mắc các bệnh:

- Các bệnh hoặc tình trạng bất thường cơ quan sinh dục ở mức độ không thể mang thai;
- Các bệnh mà khi mang thai có thể gây nguy hiểm đến tính mạng của người phụ nữ;
- Các bệnh tâm thần hoặc các bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi của mình.



Trường hợp đang mắc các bệnh cấp tính phải trì hoãn việc chuyển phôi cho đến khi điều trị ổn định.

3. Bản án xét xử phúc thẩm của Toà án nhân dân tối cao (từ 20/5/2025-20/6/2025)

(Nguồn: congbobanan.toaan.gov.vn)

3.1. Luật Hành chính

Bản án: số 86 ngày 02/10/2025 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội

Tên bản án: Khiếu kiện quyết định hành chính

Thông tin về vụ án: đề nghị hủy:

1. Quyết định số 4361/QĐ-UBND ngày 09/12/2019 của UBND thành phố V về việc chuyển mục đích và công nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Đoàn Quang T và bà Trần Thị L1, địa chỉ tại khu A, phường V, thành phố V.
2. Quyết định số 2192/QĐ-UBND ngày 08/06/2023 của Chủ tịch UBND thành phố V về việc giải quyết khiếu nại của ông Đoàn Quang T, địa chỉ: Khu A, phường V, thành phố V để người khởi kiện được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và không phải nộp tiền sử dụng đất.

Bản án: số 408/2025/HC-PT ngày 29/09/2025 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

Tên bản án: Ông Nguyễn Lý Minh Q, bà La Lê Kim N kiện Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai về “Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực đất đai”

Thông tin về vụ án: Bác kháng cáo của ông Nguyễn Lý Minh Q; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 19/2025/HC-ST ngày 27/5/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai

Bản án: số 409/2025/HC-PT ngày 29/09/2025 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

Tên bản án: Ông Võ Đình T kiện Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai về “Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”

Thông tin về vụ án: Bác kháng cáo của ông Võ Đình T; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 20/2025/HC-ST ngày 28/5/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai

Bản án: số 337 ngày 24/09/2025 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

Tên bản án: Ông Nguyễn Văn B kiện Ủy ban nhân dân thành phố V về Khiếu kiện quyết định hành chính và hành vi hành chính trong quản lý đất đai

Thông tin về vụ án: Ông Nguyễn Văn B kiện y ban nhân dân thành phố V về Khiếu kiện quyết định hành chính và hành vi hành chính trong quản lý đất đai

Bản án: số 146/2025 ngày 26/09/2025 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng

Tên bản án: Khiếu kiện Quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai

Thông tin về vụ án: Khiếu kiện Quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai

Bản án: số 147/2025 ngày 27/09/2025 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng

Tên bản án: Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai

Thông tin về vụ án: Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai

3.2. Luật Dân sự

Bản án: số 73 ngày 02/10/2025 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội

Tên bản án: Tranh chấp thừa kế tài sản

Thông tin về vụ/việc: đề nghị chia thừa kế tài sản của cụ H5, cụ N1 để lại là toàn bộ quyền sử dụng đất tại thửa đất số 191, tờ bản đồ số 02, diện tích 430,7m² được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên hộ ông Nguyễn Bá H và ngôi nhà cấp bốn 05 gian trên đất theo pháp luật; hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ ông Nguyễn Bá H đối với thửa đất số 191, tờ bản đồ số 02, diện tích 430,7m² nêu trên.

Bản án: số 328 ngày 30/09/2025 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

Tên bản án: Ông Trương Hoàng S kiện Ông Trương Thanh T1 về Tranh chấp quyền sử dụng đất, Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Bồi thường thiệt hại

Thông tin về vụ/việc: Ông Trương Hoàng S kiện Ông Trương Thanh T1 về Tranh chấp quyền sử dụng đất, Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Bồi thường thiệt hại

Bản án: số 499/2025/DS-PT ngày 29/09/2025 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

Tên bản án: Bà Triệu Thị Thanh T kiện Ông Nguyễn Thanh P về “Tranh chấp hợp đồng thuê tài sản (là quyền sử dụng đất)”

Thông tin về vụ/việc: Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Thanh P, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 679/2024/DS-ST ngày 28/8/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Bản án: số 477 ngày 27/09/2025 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

Tên bản án: Nguyễn Thị Mai C

Thông tin về vụ/việc: Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309; Khoản 5, khoản 6 và khoản 9 Điều 26, Điều 34, Điều 37, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 147, Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Khoản 4 Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính; Điều 584, Điều 609, 610, 611, 612, 613, 614, 623, 649, 650 và điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 651 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 2 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn trách nhiệm về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử: 1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Nguyễn Thị Mai H3, ông Nguyễn Văn C1 (có người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng là bà Nguyễn Thị Mai C và bà Nguyễn Thị Mai H3); Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Quốc H2 và Nguyễn Thị Mai C. Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 29/2025/DS-ST ngày 21/01/2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án: số 453/2025/DS-PT ngày 25/09/2025 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

Tên bản án: Huỳnh Văn S tranh chấp quyền sử dụng đất

Thông tin về vụ/việc: Không chấp nhận kháng cáo của các nguyên đơn. Giữ nguyên bản án sơ thẩm: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Huỳnh Văn S và Thạch

B, về việc buộc các bị đơn phải trả giá trị bằng tiền đối với diện tích đất tranh chấp cho các đồng thừa kế của cụ Hồng Thị H2 gồm: Ông Thạch B1; Bà Thạch Thị Đ2 (bà Đ2 chết 10/5/2018, chồng là nguyên đơn Huỳnh Văn S và 08 người con tên: Bà Huỳnh Kim X; Bà Huỳnh Kim S2; Bà Huỳnh Kim X1; Bà Huỳnh Kim S3; Bà Huỳnh Thị Kim V; Ông Huỳnh Văn V1; Ông Huỳnh Phi B3 và Bà Huỳnh Phi Y); Ông Thạch B; Bà Thạch Thị Kim T4; Bà Thạch Thị B2 và Ông Thạch Ăn R

3.3. Luật Hình sự:

Bản án: số 381 ngày 26/09/2025 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội

Tên bản án: Lê Quang N giết người - phạm tội giết người (điều 123 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015)

Thông tin về vụ án: Lê Quang N giết người

Bản án: số 484 ngày 30/09/2025 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

Tên bản án: Mai Ngọc N - phạm tội giết người (điều 123 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015)

Thông tin về vụ án: Căn cứ Điều 348; khoản 2 Điều 290; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thế Đ1 và kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị cáo Đinh Anh K. Bản án sơ thẩm xét xử đối với bị cáo Nguyễn Thế Đ1 và Đinh Anh K có hiệu lực pháp luật. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc D. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 419/2025/HS-ST ngày 05 tháng 8 năm 2025 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc D phạm tội “Giết người”. Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình

sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D 17 (mười bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2024.

2. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Ngọc D để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Ngọc D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Bản án: số 481 ngày 30/09/2025 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

Tên bản án: Lê Trường L - phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản (điều 174 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015)

Thông tin về vụ án: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Trường L. Chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của các bị hại là ông Lê Minh T, ông Nguyễn Trung N và ông Trần Hiệp D. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 148/2025/HS-ST ngày 18 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai về phần hình phạt đối với bị cáo Lê Trường L. Tuyên xử: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; khoản 1 Điều 341; điểm b khoản 3 Điều 341; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuyên bố bị cáo Lê Trường L phạm các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” và “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”: Xử phạt bị cáo Lê Trường L 08 (tám) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; 03 (ba) năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”; 06 (sáu) tháng tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/11/2024.

2. Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Trường L để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Trường L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Bản án: số 178/2025 ngày 29/09/2025 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng

Tên bản án: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản - phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản (điều 174 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015)

Thông tin về vụ án: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản